

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày: 18/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Giang Thị Vượng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Luyện ông Nguyễn Trung Kiên

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tham gia phiên toà: ông Hoàng Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 18/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS, ngày 28/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 04/11/2021 đối với bị cáo:

LƯƠNG VĂN H(tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 17/8/2000

Nơi sinh: huyện TU tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Bản M2 xã K huyện TU, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn; 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố đẻ Lương Văn Nghím, sinh năm 1984; Mẹ đẻ Lương Thị Thanh, sinh năm 1985; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Không; Tiền sự có 02 tiền sự:

Lần thứ nhất; Ngày 18/5/2021 Lương Văn H bị Công an huyện TU ra xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Lần thứ 2: Ngày 20/5/2021 Lường Văn Hbị Công an huyện TU ra xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản;

Ngày 27/5/2021 chủ tịch UBND xã K đã áp dụng biện pháp hành chính giáo dục tại xã phường với thời hạn áp dụng là 3 tháng

Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/6/2021. Trong thời gian áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo vi phạm ngày 31/8/2021 Lường Văn Hbị Cơ quan điều tra công an huyện TU áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện TU tỉnh Lai Châu(có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo; Bà Nguyễn Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu(có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: chị Lường Thị Thanh, sinh năm 1985; Trú tại: Bản Mùì xã K huyện TU, tỉnh Lai Châu(có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hoàng Thị V , sinh năm 1972- Cư trú: Bản Mùì 1 xã K huyện TU, tỉnh Lai Châu(*Vắng mặt có lý- do*)
2. Lường Văn C, sinh năm 1976- Cư trú: Bản Mùì 1 xã K huyện TU, tỉnh Lai Châu(*Vắng mặt có lý do*)

Người làm chứng:

3. Lò Văn T , sinh năm 1996; 4. Lò V H, sinh năm 2000 - Đều cư trú: Bản Mùì 1 xã K huyện TU, tỉnh Lai Châu(*Vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Văn H có 02 tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản và đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã với thời hạn 3 tháng.

Khoảng 17 giờ ngày 12/6/2021 Lường Văn H đang ở nhà một mình tại bản M2 xã K huyện TU thì nảy sinh ý định trộm cắp vải dệt của mẹ đẻ bị cáo là bà Lường Thị T bán lấy tiền tiêu sài. H biết số vải được cất giữ tại gầm sàn thuộc đầu giường của em gái là Lường Thị Hoan xung quanh khóa kín Lường Văn H đã dùng con dao phay của gia đình cạy tấm ván sàn và chui xuống gầm sàn thấy 02 cuộn

vải dệt màu trắng bọc trong túi nilon, Hmở lấy một cuộn rồi lấy chiếc áo sơ mi của Hbọc cuộn vải lại và treo ra ngoài. Sau đó, Hmang vải đến nhà Lò Văn Tuấn, sinh năm 1996 trú tại bản Mùì 1 xã K để nhờ Tbán vải, cũng tại nhà Lò Văn Tuấn, Lường Văn Hgặp Lò Văn Hoàn, sinh năm 2000, trú tại bản Mùì 1 xã K, Hđã hỏi Hoàn có biết ai mua vải không thì Hoàn nói biết chỗ bán vải, nghe Hoàn nói vậy Hđã nhờ Hoàn mang cuộn vải đi bán giúp. Hoàn đồng ý và lấy xe mô tô chở cuộn vải đến bán cho chị Hoàng Thị V, sinh năm 1972 lấy số tiền 150.000 đồng. Quá trình trao đổi nhờ bán Hkhông nói cho Tuấn, Hoàn nguồn gốc cuộn vải do trộm cắp mà có, chị V khi mua cuộn vải từ Hoàn cũng đã hỏi rõ nhưng do hoàn trả lời do Lường Văn Hnhờ bán nên chị V không biết nguồn gốc do trộm cắp mà có. Sau khi Hoàn bán được 150.000 đồng đưa lại cho Hương, Hđã đưa cho Lò Văn Tvà nói Tđi mua Heroine về sử dụng, Tcầm tiền đi mua được 02 Heroine sau đó Hvà Tcùng nhau sử dụng, mua ma túy ở đâu, của ai thì Tkhông nói cho Hbiết.

Khoảng 18 giờ ngày 14/6/2021, Lường Văn Hở nhà và tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp vải dệt của mẹ là bà Tmang bán. Hlật tám ván sàn trong buồng ngủ chui xuống gầm sàn lấy 01 cuộn vải còn lại ra rồi lấy một chiếc kéo cắt lấy một lượng vải rồi chia số vải vừa cắt ra thành 02 cuộn bằng nhau Hlấy chiếc áo sơ mi của Hbọc 02 cuộn vải lại, số vải còn lại Hcho vào túi nilon và cất vào vị trí ban đầu. Sau đó, Hsang nhà hàng xóm tìm bà Lường Thị Thỏi mượn xe mô tô điều khiển mang vải đến nhà bà Lường Thị C, sinh năm 1976, trú tại bản Mùì 1 xã K huyện TU bán cho bà C lấy 200.000 đồng quá trình mua bán Hkhông nói cho bà C biết vải dệt do trộm cắp mà có, số tiền 200.000 đồng bán vải Hđã mua 02 gói Heroine của một người không rõ lai lịch và sử dụng hết.

Kết quả tiến hành thực nghiệm điều tra phù hợp với nội dung tự khai báo của bị cáo và người bị hại và các tài liệu chứng cứ đã thu thập.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tạm giữ 03 cuộn vải dệt Htrộm cắp mang bán tại nhà chị V và chị C; tạm giữ 01 chiếc kéo; 01 chiếc áo sơ mi tại nhà Hương; 01xe mô tô nhãn hiệu Hon Da, loại AIRBLARE, BKS 25T1- 130.60 Đối với con dao Hdùng để cắt ván sàn trộm cắp, Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài về tài sản trong tố tụng hình sự số 19 ngày 24/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện TU kết luận: 01cuộn vải dệt màu trắng, viền đỏ của dân tộc Thái có chiều dài 26,20 mét có trị giá 525.000 đồng; 01 cuộn vải dệt màu trắng, viền đỏ của người dân tộc Thái có chiều dài 32,15 mét có trị giá 964.500 đồng; 01 cuộn vải dệt màu trắng, viền đỏ của người dân tộc Thái có chiều dài 25 mét có trị giá 501.000 đồng. Tổng 03 cuộn vải dệt do Lường Văn Htrộm cắp có trị giá: 1.990.500 đồng.

-Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe và 03 cuộn vải dệt tạm giữ trong quá trình điều tra, xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Lường Thị Thanh. Ngày

02/8/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TU đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại số tài sản trên cho bà Lương Thị Thanh

+ Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 áo sơ mi thu giữ của Lương Văn Hương, hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Công an huyện TU.

Về trách nhiệm dân sự: bà Lương Thị Tđã được trả lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hoàng Thị V yêu cầu bị cáo Lương Văn Hphải hoàn trả cho chị 150.000 đồng chị Lương Thị Cưng yêu cầu bị cáo Lương Văn Hoàn trả số tiền 200.000 đồng là tiền chị C, chị V đã bỏ ra mua vải.

Tại bản cáo trạng số: 112/CT -VKS ngày 26/102021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU đã truy tố bị cáo Lương Văn Hvề tội: *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện TU trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Hphạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173 ; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn Htù 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2021, đề nghị không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự; về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết, chị Hoàng Thị V, Lương Thị C yêu cầu bị cáo Lương Văn Hhoàn trả số tiền đã bỏ ra mua vải, yêu cầu của chị C và chị V là chính đáng, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải hoàn trả cho chị ;

Về vật chứng còn lại là một chiếc kéo, 01 chiếc áo sơ mi của Hlà những vật chứng bị cáo dùng để phục vụ quá trình trộm cắp tài sản, tại phiên tòa chị Lương Thị Tvà bị cáo không có nguyện vọng xin lại xét thấy đây là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh Lai Châu.

Đề nghị của Người bào chữa: Nhất trí với tội danh tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều kiện, nhận thức pháp luật của bị cáo bởi quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo thành khẩn khai báo về hành vi đã thực hiện, không nhận thức đầy đủ hành vi chiếm đoạt tài sản của gia đình mang bán là vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo là người dân tộc sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Lường Văn H đã có 02 tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thời hạn 03 tháng kể từ ngày từ ngày 27/5/2021, chưa chấp hành biện pháp giáo dục tại xã Lường Văn H tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản cụ thể: Trong các ngày 12,14/6/2021 tại gia đình nhà bị cáo thuộc bản Mũi 2, xã K, huyện TU, tỉnh Lai Châu, Lường Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt 03 cuộn vải dệt của mẹ đẻ là bà Lường Thị T có giá trị 1.990.500 đồng để bán lấy tiền tiêu sài và mua ma túy sử dụng. Sau khi trộm cắp 03 cuộn vải dệt, H mang bán cho bà Hoàng Thị V, bà Lường Thị C lấy tổng số tiền 350.000 đồng, số tiền này H khai đã tiêu sài mua ma túy sử dụng.

Lường Văn H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 1.990.500 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt mà còn vi phạm đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình

sự. Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội

Do nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân bị cáo đã bất chấp sự giáo dục của gia đình và sự nghiêm cấm của pháp luật, biết rõ các cuộn vải là tài sản thuộc quản lý riêng của bố mẹ bản thân không được phép mang bán nếu không có sự đồng ý của bố mẹ nhưng Lương Văn Hỷ vẫn cố ý thực hiện. Nhận thấy biện pháp xử lý hành chính cũng không thể giáo dục được con cái bà Lương Thị Tm bị cáo đã làm đơn trình báo Công an để có biện pháp xử lý đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo sinh năm 2000 được với tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy, bản thân bị cáo được gia đình tạo điều kiện để cai nghiện tại nhà nhiều lần nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân, rất lười lao động gây mất trật tự an ninh ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gia đình bị cáo nhận thấy không thể tự giáo dục được bị cáo nên làm đơn trình báo pháp luật với mong muốn bằng biện pháp xử lý hình sự để bị cáo lấy đó làm bài học để cải tạo tu dưỡng bản thân cai nghiện được chất ma túy và trở thành người công dân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội, tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng, vi phạm hình sự lần đầu, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lương Thị Tm đã được nhận lại tài sản chị T không có yêu cầu bồi thường gì thêm, về trách nhiệm hình sự chị T đề nghị HĐXX xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị V yêu cầu bị cáo Hoàn trả cho chị tiền 150.000 đồng; chị Lương Thị C yêu cầu

hoàn trả cho chị số tiền 200.000 đồng, bị cáo Hnhất trí hoàn trả cho chị V, chị C nên được Hội đồng xét xử ghi nhận nội dung thoả thuận trên.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo

[8] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề khác: 01 chiếc kéo bằng kim loại thu giữ của bị cáo, đây là vật dụng của gia đình bị cáo H đã dùng vào việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo và chị T đề nghị không nhận lại nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy;

01 áo sơ mi thu giữ của Lường Văn Hương, bị cáo dùng để cuốn các cuộn vải bị cáo không có nhu cầu xin lại nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lường Văn Hương, Công an huyện TU đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật;

Đối với người đã bán Heroine cho Lường Văn Hdo không xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với Hoàng Thị V, Lường Thị Cự là những người mua vải do Htrộm cắp mang bán. Quá trình điều tra xác định bà V, bà Cự không biết là do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra, viện kiểm sát không đề cập xử lý là đúng.

Đối với Lò Văn Hoàn là người đi bán vải hộ Hương; Lò Văn Tuấn là những người biết việc Hmang vải đi bán và cùng Hdùng tiền bán vải mua ma túy sử dụng. Quá trình điều tra xác định Hoàn không biết vải Hnhờ bán là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ. Đối với Lò Văn Tuấn qua xác minh hiện Tuấn không có mặt tại địa phương, khi nào điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và chị C, chị V đã thoả thuận được về nghĩa vụ hoàn trả , do vậy không buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[10] Bị cáo, người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Lường Văn H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lường Văn H **15 (mười lăm)** tháng tù.
. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng kim loại và 01 áo sơ mi thu giữ của Lường Văn H để tiêu hủy

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày **28 tháng 10 năm 2021** giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh Lai Châu).*

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357 và 468 của Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận: Bị cáo Lường Văn H có trách nhiệm hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị V số tiền 150.000 đồng, hoàn trả cho chị Lường Thị C số tiền 200.000 đồng. *Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm Ttoán.*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: **Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên.** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TU;
 - VKSND tỉnh Lai Châu
 - Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
 - Bị cáo; CQĐT, CQTHAHS huyện TU 2
 - Người bào chữa
 - Người bị hại; Người liên quan
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện TU;
- Chi cục THADS TU;
 - Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
 - Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

GIANG THỊ VUỘNG